

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 433/2021/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Xóm 18, thôn Đ, xã P, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Bị đơn:** Anh Trần Đại V, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn M, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đại V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đại V sinh được 01 con chung tên là Trần Duy Đ, sinh ngày 22/9/2020. Hiện nay, cháu Đ đang sống cùng chị H.

Nay ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thoả thuận về con chung như sau: Giao cháu Trần Duy Đ, sinh ngày 22/9/2020 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Anh Trần Đại V không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đại V công nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn là 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị H phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và anh Trần Đại V phải chịu

75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị H và anh V tự nguyện thỏa thuận chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, nên hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000 đồng, căn cứ biên lai số 009325 ngày 13/4/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- CC THA DS huyện P, Huế.
- UBND xã Phú Mậu, thành phố H;
- (ĐKKH số 55, ngày 17/8/2020)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Huê**